

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-3-2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Long và ông Lê Văn Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, thành phố Huế:
Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Diễm M**, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ liên hệ: I M, thị trấn V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; chị M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Lương Quốc T**, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn V, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Hiện đang chấp hành án tại: Đ, P Trại giam B – C10 Bộ C; địa chỉ: Xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố H); anh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Diễm M và anh Nguyễn Lương Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang vào ngày 08/4/2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2015) và có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong lối sống, thường xuyên cãi vã, anh T thiếu trách nhiệm

với gia đình khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến ngày 20/9/2021, anh T bị bắt giam vì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam B, thị xã H, thành phố H, và từ đó đến nay chị và anh sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Lương Quốc T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 04/9/2014; Nguyễn Lương Tấn Đ, sinh ngày 30/4/2018 và Nguyễn Lương Tấn P, sinh ngày 09/7/2021. Cả 03 con hiện đang sống cùng mẹ tại Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; cuộc sống học tập, sinh hoạt của các cháu ổn định. Hiện nay anh Nguyễn Lương Quốc T đang thi hành án nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết giao 03 con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về phía bị đơn, anh Nguyễn Lương Quốc T:** Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T đang thi hành án tại Trại giam B, thị xã H, thành phố H. Tại bản tự khai, anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Lương Quốc T và chị Ngô Thị Diễm M có quen biết nhau 01 năm trước khi kết hôn, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang vào ngày 08/4/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Anh T cho rằng vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì nên chị M có đơn xin ly hôn anh thì anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 04/9/2014, Nguyễn Lương Tấn Đ, sinh ngày 30/4/2018 và Nguyễn Lương Tấn P, sinh ngày 09/7/2021. Hiện nay anh đang chấp hành án tù giam nên giao 03 con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác nhận vợ chồng anh chung sống không có tài sản chung và nợ chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 16/12/2024, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã nhận được đơn trình bày ý kiến của bà Nguyễn Thị L (là mẹ ruột của anh Nguyễn Lương Quốc T) và chị Nguyễn Thị Mỹ L1 (là em gái ruột của anh Nguyễn Lương Quốc T), cùng địa chỉ: Thôn V, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, được biết: Quá trình chung sống của anh Nguyễn Lương Quốc T và chị Ngô Thị Diễm M hạnh phúc được thời gian đầu hai bên có mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Tuy nhiên kể từ khi hai vợ chồng về chung sống tại địa phương, chị M cùng gia đình đã khuyên anh T rất nhiều về chuyện ma túy nhưng không được, anh T không chịu quan tâm đến gia đình, để chị M nuôi dạy các con một mình. Nay chị M có đơn ly hôn với anh T thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy ý kiến của cháu Nguyễn Thị Tuyết N: Cháu N đang sống với mẹ là Ngô Thị Diễm M1, cuộc sống học tập và sinh hoạt của cháu ổn định. Nếu ba mẹ ly hôn, cháu có mong muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự;

Tại phiên tòa hôm nay, chị M, anh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Diễm M. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 04/9/2014, Nguyễn Lương Tấn Đ, sinh ngày 30/4/2018 và Nguyễn Lương Tấn P, sinh ngày 09/7/2021 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu gì nên không giải quyết. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Lương Quốc T có địa chỉ tại: Thôn V, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Hiện đang chấp hành án tại đội 26 phân trại 3 trại giam B – C10 Bộ C; địa chỉ: Xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố H) có tranh chấp nên Tòa án xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị M, anh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Diễm M và anh Nguyễn Lương Quốc T là hợp pháp. Tòa án nhận thấy việc mâu thuẫn của chị M, anh T đã kéo dài và ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm chăm lo cho gia đình, hiện tại chị M và anh T không còn sống chung hay quan tâm gì đến nhau nữa nên mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh không thể hiện thiện chí chăm lo vun đắp hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ 2021 đến nay. Việc chị M xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Chị Ngô Thị Diễm M và anh Nguyễn Lương Quốc T có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 04/9/2014; Nguyễn Lương Tấn Đ, sinh ngày 30/4/2018 và Nguyễn Lương Tấn P, sinh ngày 09/7/2021. Hiện các cháu đang ở với chị M, được chăm sóc chu đáo. Xét thấy chị M có công việc ổn định, thu nhập đảm bảo, có điều kiện phù hợp hơn trong việc chăm sóc, giáo dục con; các cháu cũng có ý muốn ở cùng với mẹ; hơn nữa, hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù và có ý kiến đồng ý giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử quyết định giao cả 03 con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng cho con: Chị M tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn: Chị Ngô Thị Diễm M phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngô Thị Diễm M:

Xử: Chị Ngô Thị Diễm M được ly hôn với anh Nguyễn Lương Quốc T.

2. Về con chung: Giao cả 03 cháu: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 04/9/2014; Nguyễn Lương Tấn Đ, sinh ngày 30/4/2018 và Nguyễn Lương Tấn P, sinh ngày 09/7/2021 cho chị Ngô Thị Diễm M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành;

- Về cấp dưỡng cho con: Chị M tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Thời hạn nuôi con tính từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 1688 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, thành phố H, nên không phải nộp thêm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tp. Huế;
 - VKSND TX. Hương Trà;
 - Chi cục THADS TX. Hương Trà;
 - UBND xã Thanh Xuân, huyện Châu Thành An, tỉnh Hậu Giang
- (Số 25/2015, ngày 08/4/2015);
- Các đương sự;
 - Lưu: dán; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mộng Trinh